

Số: 94/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Văn Thê.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Võ Hồng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 162/2026/TLST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1005/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Phú B, sinh năm 1965. Vắng mặt.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 01/4/2026, bản tự khai, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu - bà C trình bày:

Bà và ông Phạm Phú B là vợ chồng và trong quá trình chung sống thì vợ chồng bà có người con chung tên là Phạm Văn T, sinh năm 1998; từ khi sinh ra con Phạm Văn T đã bị khuyết tật nặng bẩm sinh và hiện đang lãnh tiền trợ cấp xã hội, bản thân Phạm Văn T không làm chủ được hành vi, mọi sinh hoạt của T đều phụ thuộc vào người thân trong gia đình.

Nay bà yêu cầu Toà án tuyên bố Phạm Văn T, sinh ngày 15/4/1998; Căn cước công dân số: 049098005470, cấp ngày: 02/10/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng là người mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, chỉ định mẹ là bà Lê Thị C và cha là Phạm Phú B là người giám hộ và đại diện cho Phạm Văn T trong các giao dịch dân sự.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2026 và đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Phú B trình bày:

Ông và vợ là bà Lê Thị C có người con chung là Phạm Văn T, sinh năm 1998; từ khi sinh ra con Phạm Văn T đã bị khuyết tật nặng bẩm sinh và hiện đang lãnh tiền trợ cấp xã hội, bản thân Phạm Văn T không làm chủ được hành vi, mọi sinh hoạt của con đều phụ thuộc vào người thân trong gia đình.

Nay ông thống nhất việc bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố Phạm Văn T, sinh ngày 15/4/1998; Căn cước công dân số: 049098005470, cấp ngày: 02/10/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng là người mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, chỉ định bà Lê Thị C và ông Phạm Phú B là người giám hộ và đại diện cho Phạm Văn T trong các giao dịch dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 và Điều 136 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn T cư trú tại: tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn T mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị C là mẹ ruột của Phạm Văn T nên bà Có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của ông Phạm Phú B: Ông Phạm Phú B vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vắng mặt ông Ba tại phiên họp.

[2]. Về nội dung: Bà Lê Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn T bị mất năng lực hành vi dân sự với lý do ông T bị bệnh “*Chậm phát triển tâm thần trầm trọng, bại não*” và cử bà Lê Thị C, ông Phạm Phú B là giám hộ đương nhiên cho ông T. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 1001/2026/QĐ-TCGD ngày 07 tháng 05 năm 2026, trưng cầu giám định về tình trạng sức khỏe tâm thần và khả năng nhận thức, thực hiện hành vi đối với ông Phạm Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1194/KLGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận ông Phạm Văn T như sau:

“* Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: *Chậm phát triển tâm thần nặng (F72 – ICD-10)/ Bại não (G80-ICD-10).*

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: *Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi”.*

Do đó, căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C về việc tuyên bố ông Phạm Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về việc giám hộ: Cha, mẹ ruột của Phạm Văn T là bà Lê Thị C và ông Phạm Phú B; bà C và ông Ba có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 46, 49 và Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, bà Lê Thị C và ông Phạm Phú B là người giám hộ đương nhiên cho ông Phạm Văn T. Bà Lê Thị C và ông Phạm Phú B thực hiện nghĩa vụ và quyền của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định là 2.200.000 (*Hai triệu hai trăm nghìn*) đồng bà Lê Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị C là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 và Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”.

1. Tuyên bố: Ông Phạm Văn T, sinh ngày 15/4/1998; Căn cước công dân số: 049098005470, cấp ngày: 02/10/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Lê Thị C, sinh ngày: 01/01/1966; căn cước công dân số: 049166010163, ngày cấp: 08/01/2026, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và ông Phạm Phú B sinh ngày: 01/01/1965; căn cước công dân số: 049065018076, ngày cấp: 17/02/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; đều có hộ khẩu thường trú: tổ 4, thôn B, xã A, thành phố Đà Nẵng là người giám hộ cho ông Phạm Văn T.

Bà Cúc, ông Ba được đại diện cho ông T trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại các Điều 57, 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị C thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Chi phí trưng cầu giám định: Số tiền 2.200.000 (*Hai triệu hai trăm nghìn*) đồng, bà Lê Thị C đã nộp và chi xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- UBND xã A, TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu AV/hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Võ Văn Thế



